ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIỆP ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 324 /TB-UBND	*Hiệp Đức, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Hiệp Đức theo 02 chuẩn nghèo đa chiều quốc gia quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 (Nghị định số 351/2025/NĐ-CP); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT), Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo (Văn bản hợp nhất số 24/VBHNBNNMT)

Thực hiện Kế hoạch số 461/KH-UBND ngày 13/9/226 của UBND xã Hiệp Đức triển khai rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Hiệp Đức theo 02 chuẩn nghèo đa chiều quốc gia quy định tại Ngị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 theo 02 chuẩn nghèo đa chiều quốc gia quy định tại Ngị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; biên họp dân của các thôn trên địa bàn.

Nay, UBND xã Hiệp Đức thực hiện niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo (Có danh sách kèm theo): tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hiệp Đức, nhà sinh hoạt cộng đồng các Thôn trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo. Trong thời gian 03 ngày làm việc được niêm yết nhân dân có ý kiến về kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ không nghèo, không cận nghèo có thể ý kiến phản hồi về cho UBND xã *(Qua Đồng chí Mai Thị Thu Diễm phụ trách giảm nghèo xã để kịp thời giải quyết các ý kiến (Điện thoại liên hệ: 094821851)).*

Sau thời gian niêm yết được thông báo ở trên nêu không có hộ dân nào ý kiến về kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ xã Hiệp Đức năm 2026 thì UBND xã chốt danh sách báo cáo kết quả chính thức về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng để xin ý kiến về kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Hiệp Đức định kỳ năm 2026 theo 02 chuẩn nghèo đa chiều quốc gia quy định tại Ngị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Nhận được Thông báo đề nghị Thôn trưởng các thôn và Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã công bố, triển khai rộng rãi cho toàn thể nhân dân nắm nội dung thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Thành viên BCĐ CTMTQG xã (để biết);
- TTCUDVSNC xã; (thực hiện);
- Thôn trưởng các thôn (thực hiện);
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Niên

diemmtt - 11/11/2026 16:15:54 - diemmtt - 04.mmtt - diemmtt

Phụ lục 01

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Thông báo 324 /TB-UBND ngày 11 /11/2026 của UBND xã Hiệp Đức)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam; 2: Nữ)*	Năm sinh	Nơi ở hiện tại *(Ghi theo thứ tự thôn, tổ)*	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	*Điểm B2*	Phân loại[1]
01	Lê Thị Hòa	2	10/10/1964	Tam Phú	100	30	N
02	Lê Thị Dúng	2	01/02/1941	Tam Phú	125	30	N
03	Lê Thị Xuyến	2	03/04/1933	Tam Phú	125	30	N
04	Phạm Thị Huỳnh	2	10/05/1953	Tam Phú	125	30	N
05	Nguyễn Thị Liễu	1	03/06/1950	Tam Phú	125	30	N
06	Trần Thị Tường	2	20/04/1941	Tam Phú	120	30	N
07	Lê Mai	1	12/03/1944	Tam Phú	125	30	N
08	Nguyễn Thị Ánh	2	10/02/1950	Tam Phú	120	30	N
09	Nguyễn Thị Miên	2	02/11/1952	Tam Phú	120	30	N
10	Lê Muôn	1	03/02/1932	Tam Phú	100	30	N
11	Trần Thị Truyện	1	01/01/1943	Tam Phú	125	30	N
12	Lê Tấn Thiệt	1	20/07/1946	Tam Phú	125	30	N
13	Nguyễn Quốc Khánh	1	30/11/1986	Tam Phú	70	30	N
14	Nguyễn Minh Đông	1	15/02/1988	Tam Phú	80	20	CN
15	Trịnh Thị Thân	2	01/01/1939	Tam Phú			KN
16	Nguyễn Thị Miết	2	04/06/1936	Tam Phú	130	30	N
17	Huỳnh Thị Mật	2	01/01/1933	Tam Phú	120	30	N
18	Trần Ngọc	1	02/02/1940	Tam Phú	105	10	CN
19	Dư Văn Hòa	1	01/01/1985	Tam Phú	95	10	CN
20	Nguyễn Văn Thứ	1	23/09/1982	Tam Phú	85	20	CN
21	Châu Thị Thu Thành	2	21/7/1985	Tam Phú	165		KN
22	Vũ Thị Thu Giang	2	25/8/1993	Tam Phú	140		KN
23	Lê Thị Sương	2	05/05/1956	Tam Phú	115	10	CN
24	Trần Thị Tuyết Nhung	2	19/09/1985	Tam Phú	110	20	CN

[1]Hộ nghèo: N; Hộ Cận nghèo: CN; Hộ không nghèo: KN.

25	Huỳnh Thị Lục	2	05/04/1955	An Đông	130	30	N
26	Nguyễn Thí	1	01/01/1942	An Đông	100	30	N
27	Võ Thị Thanh	1	21/01/1957	An Đông	125	10	CN
28	Nguyễn Thị Năm	2	08/10/1942	An Đông	105	20	CN
29	Nguyễn Hoàng	1	10/03/1930	An Đông	95	30	N
30	Đỗ Thị Huệ	2	16/05/1989	An Đông	105	20	CN
31	Hồ Thị Nhàn	2	10/01/1952	An Tây	105	30	N
32	Võ Ngọc Nga	1	13/12/1983	An Tây	130		KN
33	Trần Thị Thu Thủy	2	28/02/1989	An Tây	145		KN
34	Võ Thị Lại	2	12/12/1974	An Tây	100	30	N
35	Trần Thị Mai	2	16/06/1945	An Tây	110	30	N
36	Châu Thị Sang	2	01/01/1929	An Tây	110	30	N
37	Đỗ Thị Hương	2	10/02/1963	An Tây	105	30	N
38	Nguyễn Thị Miên	2	10/10/1935	An Tây	110	30	N
39	Võ Thị Hường	2	01/01/1926	An Tây	120	20	CN
40	Nguyễn Thị Như	2	10/10/1944	Mỹ Lưu	110	30	N
41	Lê Thị Thí	2	05/10/1928	Mỹ Lưu	125	30	N
42	Dương Thị Bảy	2	20/05/1972	Mỹ Lưu	125	30	N
43	Trần Thị Sang	2	18/9/1946	Mỹ Lưu	115	30	N
44	Trần Thị Tuyền	2	05/04/1941	Mỹ Lưu	115	30	N
45	Trần Văn Đợi	1	09/11/1940	Mỹ Lưu	100	30	N
46	Lê Tấn Diện	1	04/02/1945	Mỹ Lưu	115	30	N
47	Đặng Thị Châu	2	15/05/1928	Mỹ Lưu	115	30	N
48	Lê Thị Hiệp	2	22/10/1976	Mỹ Lưu	120	30	N
49	Trần Thị Việt	2	05/04/1947	Mỹ Lưu	115	30	N
50	Trần Hoàng	1	16/01/1951	Mỹ Lưu	95	30	N
51	Phạm Thị Hòa	2	16/07/1954	Mỹ Lưu	120	30	N
52	Lê Thị Nga	2	02/02/1959	Mỹ Lưu	120	30	N
53	Trần Thị Yến Nhi	2	10/10/1966	Mỹ Lưu	125	30	N
54	Lê Thị Huệ	2	02/10/1942	Mỹ Lưu	110	30	N
55	Phạm Thị Hạnh	2	14/09/1954	Mỹ Lưu	120	30	N
56	Võ Văn Quyện	1	01/01/1969	Mỹ Lưu	125	10	CN
57	Trần Thị Xuyến	2	20/04/1945	Mỹ Lưu	160		KN
58	Cao Thị Học	2	04/03/1937	Mỹ Lưu	105	20	CN

client - 11/11/2026 16:15:54 - dtcmtt - dtcmtt - dtcmtt

59	Phạm Liễu	1	25/04/1941	Mỹ Lưu	125	20	CN
60	Phan Thùy Trang	2	09/11/2001	Mỹ Lưu	145		KN
61	Trần Thị Ánh	2	10/10/1948	Mỹ Lưu	115	20	CN
62	Phan Thị Tám	2	12/01/1946	Mỹ Lưu	125	10	CN
63	Lê Thị Huyền	2	15/04/1951	Mỹ Lưu	100	20	CN
64	Lê Thị Xuân	2	01/10/1935	Mỹ Lưu	115	20	CN
65	Trần Thị Tám	2	09/10/1953	Mỹ Lưu	115	20	CN
66	Đỗ Thị Hướng	2	13/08/1944	Mỹ Lưu	100	20	CN
67	Phạm Thị Dung	2	11/11/1950	Mỹ Lưu	125	10	CN
68	Lê Doãn Lực	1	28/03/1984	Mỹ Lưu	125	10	CN
69	Nguyễn Xuân Quang	1	13/7/1940	Mỹ Lưu	110	30	N
70	Trần Văn Thọ	1	23/10/1969	Mỹ Lưu	125	30	N
71	Phan Thị Cúc	2	02/02/1944	Mỹ Lưu	135	30	N
72	Trần Đình Phát	1	05/08/1937	Mỹ Lưu	100	30	N
73	Nguyễn Nhỏ	1	11/10/1934	Mỹ Lưu	125	30	N
74	Trần Thị Sương	2	05/05/1950	Mỹ Lưu	125	30	N
75	Đỗ Thị Bính	2	10/07/1946	Mỹ Lưu			KN
76	Phạm Thị Lang	2	03/04/1944	Mỹ Lưu	115	30	N
77	Trần Thị Minh	2	20/10/1954	Mỹ Lưu	125	30	N
78	Phạm Thị Hường	2	27/01/1937	Mỹ Lưu	120	30	N
79	Trần Thị Dung	2	15/02/1944	Mỹ Lưu	125	30	N
80	Trần Thị Hoa	2	20/08/1950	Mỹ Lưu	155		KN
81	Bùi Thị Ngọc	2	12/11/1958	Mỹ Lưu	125	30	N
82	Lê Thị Quế	2	04/06/1945	Mỹ Lưu	120	30	N
83	Phạm Đình Tiên	1	10/08/1943	Mỹ Lưu	130	30	N
84	Trần Thị Đào	2	10/10/1960	Mỹ Lưu	115	20	CN
85	Nguyễn Thị Lại	2	12/06/1960	Mỹ Lưu	160		KN
86	Phạm Văn Vàng	1	04/07/1957	Mỹ Lưu	145		KN
87	Bùi Thị Hồng	2	20/04/1954	Bình An			KN
88	Hồ Thị Ổi	2	08/08/1944	Bình An	120	30	N
89	Đỗ Kim Anh	1	09/09/1939	Bình An	125	30	N
90	Cao Đức Bảy	1	20/01/1969	Bình An	125	30	N
91	Phạm Thị Thiếp	2	20/04/1942	Bình An	165		KN
92	Đỗ Đình Giỏi	1	03/02/1955	Bình An	120	30	N

Signature Not Verified - 11/11/2026 16:15:54 - dtnmnt - dtnmnt - dtnmnt

93	Huỳnh Châu Nhàn	1	12/09/1957	Bình An	125	30	N
94	Phạm Thị Bông	2	12/03/1945	Bình An	125	30	N
95	Đỗ Thị Hào	2	10/07/1932	Bình An	115	30	N
96	Đặng Thị Nhung	2	04/05/1982	Bình An	185		KN
97	Bùi Thị Liên	2	07/10/1967	Bình An	70	40	N
98	Nguyễn Lại	1	20/10/1942	Bình An	150		KN
99	Nguyễn Văn Tám	1	01/01/1965	Bình An	125	30	N
100	Đinh Thị Chanh	2	04/03/1948	Bình Hòa	115	30	N
101	Lê Thị Mai	2	10/11/1951	Bình Hòa	115	30	N
102	Lê Thị Quyền	2	07/09/1958	Bình Hòa	110	30	N
103	Phạm Văn Sáu	1	13/04/1963	Bình Hòa	115	30	N
104	Đoàn Thị Lan	2	14/05/1930	Bình Hòa			KN
105	Đỗ Hồng Hiện	1	11/04/1989	Bình Hòa	170		KN
106	Phạm Thị Vân	2	04/09/1939	Bình Hòa	105	30	N
107	Nguyễn Văn Trà	1	10/11/1965	Bình Hòa	100	20	CN
108	Trương Thị Như Bông	2	06/04/1989	Bình Hòa	115	10	CN
109	Trần Thị Minh Thủy	2	10/03/1962	Bình Hòa	95	10	CN
110	Phạm Đình Trường	1	10/10/1961	Bình Hòa	105	10	CN
111	Trần Thị Hồng	2	01/01/1949	Bình Hòa	105	30	N
112	Lưu Văn Hòa	1	08/08/1976	Bình Hòa	105	30	N
113	Nguyễn Văn Trí	1	08/08/1983	Bình Hòa	145		KN
114	Lưu Thị Quế	2	18/02/1954	Bình Hòa	155		KN
115	Ngô Thị Hoa	2	11/4/1951	Hiệp Thuận	115	30	N
116	Cao Thị Đào	2	04/09/1947	Hiệp Thuận	115	30	N
117	Hồ Thị Lệ	2	22/02/1979	Hiệp Thuận	130		KN
118	Trần Thị Khá	2	15/10/1960	Hiệp Thuận	90	30	N
119	Nguyễn Thị Nghĩa	2	10/02/1933	Hiệp Thuận	115	30	N
120	Nguyễn Thị Phượng	2	10/07/1953	Hiệp Thuận	100	30	N
121	Huỳnh Thị Đồng	2	05/05/1942	Hiệp Thuận	95	30	N
122	Trần Thị Phi	2	15/04/1954	Hiệp Thuận	100	30	N
123	Nguyễn Thị Hai	2	01/04/1956	Hiệp Thuận	105	40	N
124	Nguyễn Thị Thu Hà	2	02/02/1973	Hiệp Thuận	135		KN
125	Trần Thị Ly	2	03/04/1972	Hiệp Thuận	140		KN
126	Lê Thị Trước	2	04/10/1952	Hiệp Thuận	135	20	CN

client - 11/11/2026 16:15:54 - dtnmmt - dtnmmt - dtnmmtt

127	Nguyễn Thị Sỏ	2	14/01/1941	Hiệp Thuận	120	20	CN
128	Nguyễn Thị Tâm	2	23/07/1952	Hiệp Thuận	105	20	CN
129	Trần Thị Thông	2	02/01/1954	Hiệp Thuận	115	30	N
130	Đỗ Thị Liễu	2	02/01/1952	Hiệp Thuận	95	30	N
131	Ngô Văn Bảy	1	03/02/1947	Hiệp Thuận	80	40	N
132	Nguyễn Công Phải	1	09/10/1987	Hiệp Thuận	135		KN
133	Huỳnh Văn Ba	1	08/04/1955	Hiệp Thuận	105	20	CN
134	Phạm Văn Hùng	1	08/08/1981	Bình Kiều	100	20	CN
135	Lê Thị Hào	2	20/11/1941	Bình Kiều	115	30	N
136	Trần Đình Diêu	1	01/01/1940	Bình Kiều	100	30	N
137	Huỳnh Thị Trừ	2	02/06/1937	Bình Kiều	105	30	N
138	Trần Thị Cẩn	2	01/01/1952	Bình Kiều	115	30	N
139	Phạm Thị Thanh	2	01/01/1941	Bình Kiều	115	30	N
140	Trần Thị Thu Trí	2	20/07/1956	Bình Kiều	115	30	N
141	Nguyễn Thị Nga	2	04/03/1948	Bình Kiều	115	30	N
142	Nguyễn Thị Phước	2	01/01/1930	Bình Kiều	105	30	N
143	Trần Đớm	1	14/8/1960	Bình Kiều			KN
144	Võ Thị Phúc	2	07/10/1966	Trà Linh	100	30	N
145	Nguyễn Thị Xoa	2	16/08/1936	Trà Linh	115	30	N
146	Lê Thị Bê	2	02/02/1955	Trà Linh	100	30	N
147	Trần Thị Tám	2	03/03/1937	Trà Linh	65	30	N
148	Phạm Quảng	1	11/05/1947	Trà Linh	100	30	N
149	Trưởng Thị Phẩm	2	10/10/1947	Trà Linh	110	30	N
150	Phạm Thị Thanh	2	10/09/1954	Trà Linh	115	30	N
151	Tăng Thị Liên	2	07/07/1932	Trà Linh	115	30	N
152	Huỳnh Thị Mai	2	12/04/1935	Trà Linh	110	30	N
153	Nguyễn Hoa	1	01/01/1943	Trà Linh	110	30	N
154	Nguyễn Văn Đây	1	20/03/1930	Trà Linh	85	4	N
155	Vũ Văn Chiến	1	10/8/1946	Trà Linh	105	40	N
156	Trần Minh Phụng	1	01/01/1966	Trà Linh	90	60	N
	Kết quả phân loại sau khi rà soát Phiếu B		**- Có 101 hộ nghèo;** **- Có 31 hộ cận nghèo;** **- Có 24 hộ không nghèo.**				

diennt - 11/11/2026 16:15:54 - dinhmt - dinhmt - diennt

Phụ lục 02

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Thông báo 324 /TB-UBND ngày11 /11/2026 của UBND xã Hiệp Đức)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Năm sinh	Nơi ở hiện tại *(Ghi theo thứ tự thôn/tổ)*	Kết quả rà soát Phiếu B1, B2				HN, HCN không có KNLĐ (đánh dấu X)
					Điểm Đ	Số thiếu hụt TH	Phân loại[2]		
							Trước rà soát	Sau rà soát	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
01	Lê Thị Hòa	2	10/10/1964	Tam Phú	153	3	N	N	X
02	Lê Thị Dúng	2	01/02/1941	Tam Phú	174	3	N	N	X
03	Lê Thị Xuyến	2	03/04/1933	Tam Phú	184	3	N	N	X
04	Phạm Thị Huỳnh	2	10/05/1953	Tam Phú	174	3	N	N	X
05	Nguyễn Thị Liễu	1	03/06/1950	Tam Phú	174	3	N	N	X
06	Trần Thị Tường	2	20/04/1941	Tam Phú	174	3	N	N	X
07	Lê Mai	1	12/03/1944	Tam Phú	174	3	N	N	X
08	Nguyễn Thị Ánh	2	10/02/1950	Tam Phú	174	3	N	N	X
09	Nguyễn Thị Miên	2	02/11/1952	Tam Phú	174	3	N	N	X
10	Lê Muôn	1	03/02/1932	Tam Phú	120	3	N	N	X
11	Trần Thị Truyện	1	01/01/1943	Tam Phú	174	3	N	N	X
12	Lê Tấn Thiệt	1	20/07/1946	Tam Phú	174	3	N	N	X
13	Nguyễn Quốc Khánh	1	30/11/1986	Tam Phú	97	3	N	N	X
14	Nguyễn Minh Đông	1	15/02/1988	Tam Phú	123	2	CN	CN	
15	Trịnh Thị Thân	2	01/01/1939	Tam Phú				TN	
16	Nguyễn Thị Miết	2	04/06/1936	Tam Phú	184	3	N	N	X
17	Huỳnh Thị Mật	2	01/01/1933	Tam Phú	174	3	N	N	X
18	Trần Ngọc	1	02/02/1940	Tam Phú	148	1	CN	CN	
19	Dư Văn Hòa	1	01/01/1985	Tam Phú	111	1	CN	CN	
20	Nguyễn Văn Thứ	1	23/09/1982	Tam Phú	105	2	CN	CN	X
21	Châu Thị Thu Thành	2	21/7/1985	Tam Phú	236			TN	

[2] Hộ nghèo: N; Hộ cận nghèo: CN; Hộ không nghèo: KN; Hộ thoát nghèo: TN

22	Vũ Thị Thu Giang	2	25/8/1993	Tam Phú	229		CN	TN	
23	Lê Thị Sương	2	05/05/1956	Tam Phú	165	2	CN	CN	X
24	Trần Thị Tuyết Nhung	2	19/09/1985	Tam Phú	156	2	CN	CN	
25	Huỳnh Thị Lục	2	05/04/1955	An Đông	165	3	N	N	X
26	Nguyễn Thí	1	01/01/1942	An Đông	122	3	N	N	X
27	Võ Thị Thanh	2	21/01/1957	An Đông	174	2	N	CN	X
28	Nguyễn Thị Năm	2	08/10/1942	An Đông	132	2	CN	CN	
29	Nguyễn Hoàng	1	10/03/1930	An Đông	101	3	N	N	X
30	Đỗ Thị Huệ	2	16/05/1989	An Đông	149	2	CN	CN	
31	Hồ Thị Nhàn	2	10/01/1952	An Tây	154	3	N	N	X
32	Võ Ngọc Nga	1	13/12/1983	An Tây	199		N	TN	
33	Trần Thị Thu Thủy	2	28/02/1989	An Tây	199		N	TN	
34	Võ Thị Lại	2	12/12/1974	An Tây	132	3	N	N	
35	Trần Thị Mai	2	16/06/1945	An Tây	165	3	N	N	X
36	Châu Thị Sang	2	01/01/1929	An Tây	165	3	N	N	X
37	Đỗ Thị Hương	2	10/02/1963	An Tây	122	3	N	N	X
38	Nguyễn Thị Miên	2	10/10/1935	An Tây	165	3	N	N	X
39	Võ Thị Hường	2	01/01/1926	An Tây	154	2	CN	CN	X
40	Nguyễn Thị Như	2	10/10/1944	Mỹ Lưu	165	3	N	N	X
41	Lê Thị Thí	2	05/10/1928	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
42	Dương Thị Bảy	2	20/05/1972	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
43	Trần Thị Sang	2	18/9/1946	Mỹ Lưu	1174	3	N	N	X
44	Trần Thị Tuyền	2	05/04/1941	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
45	Trần Văn Đợi	1	09/11/1940	Mỹ Lưu	122	3	N	N	X
46	Lê Tấn Diện	1	04/02/1945	Mỹ Lưu	120	3	N	N	X
47	Đặng Thị Châu	2	15/05/1928	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
48	Lê Thị Hiệp	2	22/10/1976	Mỹ Lưu	133	3	N	N	X
49	Trần Thị Việt	2	05/04/1947	Mỹ Lưu	173	3	N	N	
50	Trần Hoàng	1	16/01/1951	Mỹ Lưu	120	3	N	N	X
51	Phạm Thị Hòa	2	16/07/1954	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
52	Lê Thị Nga	2	02/02/1959	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
53	Trần Thị Yến Nhi	2	10/10/1966	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
54	Lê Thị Huệ	2	02/10/1942	Mỹ Lưu	165	3	N	N	X
55	Phạm Thị Hạnh	2	14/09/1954	Mỹ Lưu	165	3	N	N	X

diemmtt - 11/11/2025 16:13:51 - diemmtt - diemmtt - diemmtt

56	Võ Văn Quyện	1	01/01/1969	Mỹ Lưu	162	1	CN	CN	
57	Trần Thị Xuyến	2	20/04/1945	Mỹ Lưu	236		CN	TN	
58	Cao Thị Học	2	04/03/1937	Mỹ Lưu	132	2	CN	CN	
59	Phạm Liễu	2	10/10/1941	Mỹ Lưu	174	2	CN	CN	X
60	Phan Thùy Trang	2	09/11/2001	Mỹ Lưu	235		CN	TN	
61	Trần Thị Ánh	2	10/10/1948	Mỹ Lưu	174	2	CN	CN	X
62	Phan Thị Tám	2	12/01/1946	Mỹ Lưu	174	2	CN	CN	X
63	Dương Bích	1	15/10/1934	Mỹ Lưu	121	2	CN	CN	X
64	Lê Thị Xuân	2	01/10/1935	Mỹ Lưu	165	2	CN	CN	X
65	Trần Thị Tám	2	09/10/1953	Mỹ Lưu	157	2	CN	CN	
66	Đỗ Thị Hướng	2	13/08/1944	Mỹ Lưu	120	2	CN	CN	X
67	Phạm Thị Dung	2	11/11/1950	Mỹ Lưu	174	2	CN	CN	X
68	Lê Doãn Lực	1	28/03/1984	Mỹ Lưu	173	1	CN	CN	
69	Nguyễn Xuân Quang	1	13/7/1940	Mỹ Lưu	195	3	N	N	X
70	Trần Văn Thọ	1	23/10/1969	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
71	Phan Thị Cúc	2	02/02/1944	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
72	Trần Đình Phát	1	05/08/1937	Mỹ Lưu	108	3	N	N	
73	Nguyễn Nhỏ	1	11/10/1934	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
74	Trần Thị Sương	2	05/05/1950	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
75	Đỗ Thị Bính	2	10/07/1946	Mỹ Lưu				TN	
76	Phạm Thị Lang	2	03/04/1944	Mỹ Lưu	165	3	N	N	X
77	Trần Thị Minh	2	20/10/1954	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
78	Phạm Thị Hường	2	27/01/1937	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
79	Trần Thị Dung	2	15/02/1944	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
80	Trần Thị Hoa	2	20/08/1950	Mỹ Lưu	190			TN	
81	Bùi Thị Ngọc	2	12/11/1958	Mỹ Lưu	174	3	N	N	X
82	Lê Thị Quế	2	04/06/1945	Mỹ Lưu	143	3	N	N	X
83	Phạm Đình Tiến	1	10/08/1943	Mỹ Lưu	154	3	N	N	X
84	Trần Thị Đào	2	10/10/1960	Mỹ Lưu	165	2	CN	CN	X
85	Nguyễn Thị Lại	2	12/06/1960	Mỹ Lưu	251		CN	TN	
86	Phạm Văn Vàng	1	04/07/1957	Mỹ Lưu	207		CN	TN	
87	Bùi Thị Hồng	2	20/04/1954	Bình An			N	TN	
88	Hồ Thị Ổi	2	08/08/1944	Bình An	174	3	N	N	X
89	Đỗ Kim Anh	1	09/09/1939	Bình An	174	3	N	N	X

diemmtt - 11/11/2025 16:13:52 - diemmtt - diemmtt - diemmtt

90	Cao Đức Bảy	1	20/01/1969	Bình An	174	3	N	N	X
91	Phạm Thị Thiếp	2	20/04/1942	Bình An	263		N	TN	
92	Đỗ Đình Giỏi	1	03/02/1955	Bình An	174	3	N	N	X
93	Huỳnh Châu Nhàn	1	12/09/1957	Bình An	174	3	N	N	X
94	Phạm Thị Bông	2	12/03/1945	Bình An	174	3	N	N	X
95	Đỗ Thị Hào	2	10/07/1932	Bình An	153	3	N	N	X
96	Đặng Thị Nhung	2	04/05/1982	Bình An	272		CN	KN	
97	Bùi Thị Liên	2	07/10/1967	Bình An	90	4	N	N	
98	Nguyễn Lại	1	20/10/1942	Bình An	201		CN	TN	
99	Nguyễn Văn Tám	1	01/01/1965	Bình An	174	3	N	N	X
100	Trần Thị Hòa	2	20/10/1974	Bình An	159		KN	N	
101	Đinh Thị Chanh	2	04/03/1948	Bình Hòa	131	3	N	N	X
102	Lê Thị Mai	2	10/11/1951	Bình Hòa	120	3	N	N	X
103	Lê Thị Quyên	2	07/09/1958	Bình Hòa	165	3	N	N	X
104	Phạm Văn Sáu	1	13/04/1963	Bình Hòa	120	3	N	N	X
105	Đoàn Thị Lan	2	14/05/1930	Bình Hòa			N	TN	
106	Đỗ Hồng Hiện	1	11/04/1989	Bình Hòa	209		N	TN	
107	Phạm Thị Vân	2	04/09/1939	Bình Hòa	144	3	N	N	X
108	Nguyễn Văn Trà	1	10/11/1965	Bình Hòa	137	2	CN	CN	X
109	Trương Thị Như Bông	2	06/04/1989	Bình Hòa	127	1	CN	CN	
110	Trần Thị Minh Thủy	2	10/03/1962	Bình Hòa	139	1	CN	CN	
111	Phạm Đình Trường	1	10/10/1961	Bình Hòa	117	1	CN	CN	
112	Trần Thị Hồng	2	01/01/1949	Bình Hòa	142	3	N	N	X
113	Lưu Văn Hòa	1	08/08/1976	Bình Hòa	142	3	N	N	X
114	Nguyễn Văn Trí	1	08/08/1983	Bình Hòa	246		N	TN	
115	Lưu Thị Quế	2	18/02/1954	Bình Hòa	283		CN	TN	
116	Ngô Thị Hoa	2	11/4/1951	Hiệp Thuận	153	3	N	N	X
117	Cao Thị Đào	2	04/09/1947	Hiệp Thuận	153	3	N	N	X
118	Hồ Thị Lệ	2	22/02/1979	Hiệp Thuận	207		N	TN	X
119	Trần Thị Khá	2	15/10/1960	Hiệp Thuận	122	3	N	N	X
120	Nguyễn Thị Nghĩa	2	10/02/1933	Hiệp Thuận	153	3	N	N	X
121	Nguyễn Thị Phượng	2	10/07/1953	Hiệp Thuận	122	3	N	N	X
122	Huỳnh Thị Đồng	2	05/05/1942	Hiệp Thuận	133	3	N	N	X
123	Trần Thị Phi	2	15/04/1954	Hiệp Thuận	120	3	N	N	X

diemmtt - 11/11/2025 16:13:51 - dmmtt - diemmtt - diemmtt

124	Nguyễn Thị Hai	2	01/04/1956	Hiệp Thuận	142	3	N	N	X
125	Nguyễn Thị Thu Hà	2	02/02/1973	Hiệp Thuận	192		N	TN	
126	Trần Thị Ly	2	03/04/1972	Hiệp Thuận	199		CN	TN	
127	Lê Thị Trước	2	04/10/1952	Hiệp Thuận	161	2	CN	CN	X
128	Nguyễn Thị Sỏ	2	14/01/1941	Hiệp Thuận	132	2	CN	CN	X
129	Nguyễn Thị Tâm	2	23/07/1952	Hiệp Thuận	144	2	CN	CN	X
130	Trần Thị Thông	2	02/01/1954	Hiệp Thuận	144	3	N	N	X
131	Đỗ Thị Liễu	2	02/01/1952	Hiệp Thuận	99	5	N	N	X
132	Ngô Văn Bảy	1	03/02/1947	Hiệp Thuận	99	3	N	N	X
133	Nguyễn Công Phải	1	09/10/1987	Hiệp Thuận	195		N	TN	
134	Huỳnh Văn Ba	1	08/04/1955	Hiệp Thuận	148	2	CN	CN	
135	Võ Thị Lan	2	13/01/1964	Hiệp Thuận	161	3	KN	N	X
136	Phạm Văn Hùng	1	08/08/1981	Bình Kiều	161	2	CN	CN	
137	Lê Thị Hào	2	20/11/1941	Bình Kiều	174	3	N	N	X
138	Trần Đình Diêu	1	01/01/1940	Bình Kiều	130	3	N	N	X
139	Huỳnh Thị Trừ	2	02/06/1937	Bình Kiều	153	3	N	N	X
140	Trần Thị Cẩn	2	01/01/1952	Bình Kiều	153	3	N	N	X
141	Phạm Thị Thanh	2	01/01/1941	Bình Kiều	174	3	N	N	X
142	Trần Thị Thu Trí	2	20/07/1956	Bình Kiều	174	3	N	N	X
143	Nguyễn Thị Nga	2	04/03/1948	Bình Kiều	174	3	N	N	X
144	Nguyễn Thị Phước	2	01/01/1930	Bình Kiều	176	3	N	N	
145	Trần Đớm	1	14/9/1960	Bình Kiều			N	TN	
146	Võ Thị Phúc	2	07/10/1966	Trà Linh	99	4	N	N	X
147	Nguyễn Thị Xoa	2	16/08/1936	Trà Linh	181	3	N	N	X
148	Lê Thị Bê	2	02/02/1955	Trà Linh	120	3	N	N	X
149	Trần Thị Tám	2	03/03/1937	Trà Linh	75	3	N	N	X
150	Phạm Quảng	1	11/05/1947	Trà Linh	122	3	N	N	X
151	Trưởng Thị Phẩm	2	10/10/1947	Trà Linh	174	3	N	N	X
152	Phạm Thị Thanh	2	10/09/1954	Trà Linh	153	3	N	N	X
153	Tăng Thị Liên	2	07/07/1932	Trà Linh	153	3	N	N	X
154	Huỳnh Thị Mai	2	12/04/1935	Trà Linh	153	3	N	N	X
155	Nguyễn Hoa	1	01/01/1943	Trà Linh	127	3	N	N	X
156	Nguyễn Văn Đây	1	20/03/1930	Trà Linh	84	3	N	N	X
157	Vũ Văn Chiến	1	10/8/1946	Trà Linh	144	4	N	N	X

diemmt - 11/11/2025 16:13:52 - diemmt - diemmtt - diemmtt - diemmtt

158	Trần Minh Phụng	1	01/01/1966	Trà Linh	131	7	N	N	X
Kết quả phân loại sau khi rà soát Phiếu B1, B2			- Có 103 hộ nghèo - Có 31 hộ cận nghèo - Có 24 hộ không nghèo.						

diemmtt - 11/11/2026 16:15:54 - diemmtt - diemmtt - diemmtt